

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/DS-ST.

Ngày: 14-02-2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tú

Ông Phạm Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn V Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy- Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D – sinh năm 1972 và bà Liêu Thị L- sinh năm 1976. Cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Nơi ĐKKHKT: Tổ 10 khu 6 phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt

- Bị đơn: Ông Lê Hồng V- sinh năm 1963 và bà Triệu Thị H- sinh năm 1964. Cùng trú tại: Thôn Đ1, xã Đ2, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Ông V vắng mặt, bà H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ họ hàng với vợ chồng ông Lê Hồng V và bà Triệu

Thị H nên ngày 09/4/2015, ông V, bà H có đến nhà ông bà D, L ở thôn Đ, xã V, huyện H (nay là thành phố H) để vay số tiền 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) để mở xưởng gỗ. Ông D, bà L đồng ý. Khi vay, ông V trực tiếp có viết giấy biên nhận. Giấy vay ghi rõ số tiền vay 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất do hai bên thỏa thuận, không ghi thời hạn trả, hai vợ chồng ông V, bà H đều ký tên vào giấy vay. Sau đó, từ tháng 4/2015 đến tháng 7/2017 ông V trả được 03 lần tiền lãi, tổng cộng 83.000.000đồng (tám mươi ba triệu đồng), chưa trả được đồng tiền gốc nào. Từ ngày 09/7/2017 đến nay không trả thêm được đồng nào(cả gốc và lãi).

Do đã nhiều lần thúc giục đòi nợ nhưng ông V, bà H đều lần tránh nên ông D, bà L khởi kiện yêu cầu ông V bà H phải trả tiền gốc là 300.000.000đồng và 62.800.000đồng tiền lãi (lãi suất là 9%/năm x 27 tháng từ tháng 7/2017 đến tháng 12/2019 = 62.800.000đồng). Tổng cộng phải trả 362.800.000đồng (ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Bị đơn ông Lê Hồng V hiện vắng mặt tại địa phương. Bà Triệu Thị H thừa nhận vợ chồng bà (V, H) có đến nhà ông D hỏi vay số tiền 300.000.000đồng là đúng, ông V vay tiền về để trả nợ, bà cũng không biết khoản nợ nào. Do ông V đe dọa thì bà phải đi cùng. Sau khi vay tiền ông V tự cầm tiền sử dụng, bà H không được sử dụng số tiền trên. Bà H xác nhận chữ ký trong giấy vay tiền do nguyên đơn nộp cho Tòa án đúng là chữ ký của bà, và giấy vay đúng là do ông V viết. Hiện nay ông V đã bỏ đi đâu bà không biết, cũng không liên lạc được. Quan điểm của bà H: Nhất trí số tiền nợ gốc và lãi như ông D bà L khởi kiện, nhưng đề nghị ông D miễn toàn bộ số lãi, còn số gốc cho vợ chồng bà H trả nợ dần.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu đòi lãi mà chỉ yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc là 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Giao dịch vay tiền giữa ông V, bà H với ông D, bà L là có thật, thể hiện qua giấy biên nhận vay nợ viết tay ngày 09/4/2015 giữa ông Hoàng Văn D và vợ chồng ông V, bà H- được các bên nguyên đơn, bị đơn thừa nhận. Tuy giấy vay chỉ ghi tên bên cho vay là ông D nhưng ông D, bà L đã có V bản xác nhận số tiền cho vay là tiền chung của vợ chồng nên xác định bà L là đồng nguyên đơn. Đồng thời theo giấy vay này, số tiền ông V, bà H vay của ông D là 300.000.000đồng(ba trăm triệu đồng), là khoản vay có lãi, không kỳ hạn. Hợp đồng đang được thực hiện, bên vay vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ tháng 7/2017 đến nay. Do nguyên đơn đã rút yêu cầu đòi lãi nên không đề cập tính lãi, và có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi nợ gốc của nguyên đơn.

Về án phí: Ông Lê Hồng V và bà Triệu Thị H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Lê Hồng V không chấp hành quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện VKS đề nghị: Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, bà L, buộc ông V, bà H trả nợ cho ông D, bà L số tiền nợ gốc 300.000.000đồng (ba trăm triệu đồng) và phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điều 35, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 147, điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 422, 428, 424, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn D và bà Liêu Thị L. Buộc ông Lê Hồng V và bà Triệu Thị H phải trả cho ông Hoàng Văn D và bà Liêu Thị L số tiền: 300.000.000đồng(ba trăm triệu đồng) nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Ông Lê Hồng V, bà Triệu Thị H phải nộp 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Hoàng Văn D, bà Liêu Thị L số tiền 9.070.000đồng (chín triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002401 ngày 05/12/2019 của Thi hành án dân sự huyện H (nay là thành phố H).

Ông Hoàng Văn D, bà Liêu Thị L, bà Triệu Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Lê Hồng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS thành phố H;
- THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên